|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC****VIỆT NAM** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
|  Số: /20…/TT-NHNN |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025*  |

DỰ THẢO (08/5/2025)

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài**

**trong hoạt động dầu khí**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 1 năm* *2024;*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định Điều 1 Nghị định 132/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí (sau đây gọi là Nghị định 132/2024/NĐ-CP), bao gồm:

1. Mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài để chuyển ngoại tệ ra nước ngoài liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí (sau đây gọi là tài khoản ngoại tệ trước đầu tư);

2. Mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư để thực hiện các hoạt động chuyển tiền ra nước ngoài và chuyển tiền về Việt Nam liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

3. Đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối của nhà đầu tư sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

4. Thu hồi vốn (chi phí), lợi nhuận từ dự án dầu khí ở nước ngoài.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Nhà đầu tư bao gồm người cư trú là tổ chức và cá nhân thực hiện đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí (sau đây gọi là nhà đầu tư).

2. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối tại Việt Nam (sau đây gọi là ngân hàng được phép).

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

**Điều 3. Đồng tiền sử dụng để đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí**

1. Ngoại tệ từ nguồn hợp pháp theo quy định của pháp luật trên tài khoản tại ngân hàng được phép hoặc mua tại ngân hàng được phép.

2. Đồng Việt Nam trong trường hợp chuyển vốn đầu tư sang quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư mà Việt Nam và quốc gia, vùng lãnh thổ đó có ký kết thỏa thuận, hiệp định song phương, đa phương quy định về việc cho phép sử dụng đồng Việt Nam trong các giao dịch thanh toán, chuyển tiền.

**Chương II**

**MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN NGOẠI TỆ TRƯỚC ĐẦU TƯ**

**Điều 4. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư**

1. Nhà đầu tư phải mở 01 (một) tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ trước đầu tư (sau đây gọi là tài khoản ngoại tệ trước đầu tư) tại 01 (một) ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài nhằm đáp ứng các chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 132/2024/NĐ-CP.
2. Trường hợp một dự án đầu tư ở nước ngoài có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, mỗi nhà đầu tư phải mở riêng 01 (một) tài khoản ngoại tệ trước đầu tư tại cùng 01 (một) ngân hàng được phép với các nhà đầu tư khác để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho dự án đó.
3. Hạn mức chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 132/2024/NĐ-CP là tổng số ngoại tệ chuyển ra nước ngoài thông qua tài khoản ngoại tệ trước đầu tư của một nhà đầu tư hoặc nhiều nhà đầu tư đối với trường hợp dự án có nhiều nhà đầu tư tham gia.
4. Trường hợp nhà đầu tư có nhiều dự án đầu tư ở nước ngoài, nhà đầu tư chỉ được mở 01 (một) tài khoản ngoại tệ trước đầu tư tương ứng với từng dự án để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước đầu tư cho dự án đó.
5. Mọi giao dịch thu, chi liên quan đến chuyển ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 5 Thông tư này phải được thực hiện thông qua tài khoản ngoại tệ trước đầu tư.
6. Trường hợp nhà đầu tư thay đổi loại ngoại tệ chuyển ra nước ngoài bằng ngoại tệ khác nhưng không thay đổi ngân hàng được phép, hoặc trường hợp thay đổi ngân hàng được phép nơi mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều này, nhà đầu tư phải mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư khác và chuyển đổi toàn bộ số dư trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở trước đây sang tài khoản mới, đồng thời đóng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở trước đây trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày mở tài khoản mới.

 Nhà đầu tư chỉ được thực hiện các giao dịch thu, chi theo quy định tại Điều 5 Thông tư này trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư mới sau khi đã đóng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở trước đây.

1. Trường hợp không hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài hoặc không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư phải thực hiện chuyển số ngoại tệ đã chuyển ra nước ngoài nhưng chưa sử dụng hết về Việt Nam (nếu có) thông qua tài khoản ngoại tệ trước đầu tư và thực hiện đóng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư.
2. Sau khi dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư quy định tại Điều này phải được sử dụng làm tài khoản vốn đầu tư.

**Điều 5. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư**

1. Thu:

a) Thu ngoại tệ chuyển khoản từ tài khoản thanh toán của nhà đầu tư;

b) Thu ngoại tệ mua từ ngân hàng được phép phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Thu ngoại tệ từ nước ngoài chuyển về Việt Nam trong trường hợp nhà đầu tư không sử dụng hết số tiền chuyển ra nước ngoài để đáp ứng các chi phí cho hoạt động hình thành dự án dầu khí ở nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 Nghị định 132/2024/NĐ-CP hoặc được bên nước ngoài hoàn lại các khoản chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

d) Thu chuyển số dư ngoại tệ trong trường hợp thay đổi tài khoản ngoại tệ trước đầu tư theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư này;

đ) Thu lãi từ số dư trên tài khoản theo quy định của pháp luật.

2. Chi:

a) Chi chuyển ngoại tệ ra nước ngoài cho các mục đích quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 132/2024/NĐ-CP;

b) Chi bán ngoại tệ cho ngân hàng được phép;

c) Chi ngoại tệ chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của nhà đầu tư;

d) Chi trả phí dịch vụ liên quan đến quản lý tài khoản và giao dịch chuyển tiền qua tài khoản theo quy định của ngân hàng được phép.

**Điều 6. Thông báo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước đầu tư với giá trị lớn hơn hạn mức quy định**

Nhà đầu tư phải gửi thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực nơi nhà đầu tư là tổ chức có trụ sở chính trên cùng địa bàn hoặc nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú trên cùng địa bàn theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm Thông tư này trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thực hiện các giao dịch chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài với giá trị lớn hơn hạn mức quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 132/2024/NĐ-CP.

**Chương III**

**MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN VỐN ĐẦU TƯ**

**Điều 7. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư**

1. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư phải mở 01 (một) tài khoản thanh toán bằng 01 (một) loại ngoại tệ phù hợp với nhu cầu chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí tại 01 (một) ngân hàng được phép (trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 4 Thông tư này) để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí (sau đây gọi là tài khoản vốn đầu tư).

2. Trường hợp chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng đồng Việt Nam, nhà đầu tư được mở và sử dụng đồng thời 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam và 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ tại 01 (một) ngân hàng được phép.

3. Mọi giao dịch thu, chi theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư này phải được thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư.

4. Nhà đầu tư có nhiều dự án đầu tư ở nước ngoài phải mở 01 (một) tài khoản vốn đầu tư riêng biệt cho từng dự án để chuyển vốn ra nước ngoài cho dự án đó.

5. Trường hợp dự án đầu tư ở nước ngoài có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, mỗi nhà đầu tư phải mở 01 (một) tài khoản vốn đầu tư riêng biệt để chuyển vốn ra nước ngoài.

6. Trường hợp có sự thay đổi nhà đầu tư Việt Nam thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài do chuyển nhượng toàn bộ dự án dầu khí ở nước ngoài cho nhà đầu tư trong nước, sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh, nhà đầu tư cũ phải đóng tài khoản vốn đầu tư, nhà đầu tư mới phải mở tài khoản vốn đầu tư mới và đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực theo quy định tại Chương IV Thông tư này để tiếp tục thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

7. Nhà đầu tư khi thay đổi tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác hoặc thay đổi ngân hàng được phép nơi mở tài khoản vốn đầu tư thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Mở tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác hoặc tài khoản vốn đầu tư tại ngân hàng được phép khác;

b) Đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực theo quy định tại Chương IV Thông tư này;

c) Nhà đầu tư phải chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản vốn đầu tư bằng 01 (một) loại ngoại tệ đã mở trước đây sang tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác hoặc chuyển toàn bộ số dư của tài khoản vốn đầu tư đã mở trước đây sang tài khoản vốn đầu tư mới tại ngân hàng được phép khác, đồng thời phải đóng tài khoản vốn đầu tư đã mở trước đây trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối.

d) Tài khoản vốn đầu tư mới chỉ được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu, chi quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư này sau khi đã thực hiện các thủ tục tại điểm a, b và c khoản này (trừ giao dịch chuyển số dư trên tài khoản vốn đầu tư quy định tại điểm c).

8. Tổng số tiền chuyển ra nước ngoài, bao gồm số ngoại tệ chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài thông qua tài khoản ngoại tệ trước đầu tư (nếu có) và số tiền chuyển ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài thông qua tài khoản vốn đầu tư, không được vượt quá tổng số vốn đầu tư bằng tiền ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

Trường hợp dự án đầu tư ở nước ngoài có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, tổng số ngoại tệ chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài thông qua tài khoản ngoại tệ trước đầu tư (nếu có) và số tiền chuyển ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài thông qua tài khoản vốn đầu tư của mỗi nhà đầu tư không vượt quá tỷ lệ phần vốn góp của nhà đầu tư đó theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

**Điều 8. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ**

1. Thu:

a) Thu ngoại tệ chuyển khoản từ tài khoản thanh toán của nhà đầu tư;

b) Thu ngoại tệ mua từ ngân hàng được phép phù hợp với quy định của pháp luật để phục vụ đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

c) Thu ngoại tệ từ các khoản thu hồi vốn (chi phí) nhà đầu tư được nhận theo quy định tại Nghị định 132/2024/NĐ-CP;

d) Thu chuyển vốn đầu tư từ nước ngoài về Việt Nam trong trường hợp chuyển nhượng dự án dầu khí ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài, giảm vốn đầu tư, kết thúc đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư;

đ) Thu lợi nhuận và các thu nhập hợp pháp chuyển về nước từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật về đầu tư;

e) Thu nợ gốc và lãi của các khoản cho vay của nhà đầu tư đối với chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư trong hoạt động dầu khí ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Thu hồi nợ từ bên được bảo lãnh liên quan đến các khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư trong hoạt động dầu khí ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

g) Thu chuyển số dư trong trường hợp thay đổi tài khoản vốn đầu tư theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Thông tư này;

h) Thu lãi từ số dư trên tài khoản theo quy định của pháp luật.

2. Chi:

a) Chi chuyển khoản vốn đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí để thực hiện dự án dầu khí ở nước ngoài theo quy định;

b) Chi bán ngoại tệ cho ngân hàng được phép;

c) Chi ngoại tệ chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của nhà đầu tư;

d) Chi cho vay đối với chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Chi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh liên quan đến khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Chi trả phí dịch vụ liên quan đến quản lý tài khoản và giao dịch chuyển tiền qua tài khoản theo quy định của ngân hàng được phép.

**Điều 9. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam**

1. Thu:

a) Thu chuyển khoản từ tài khoản đồng Việt Nam của nhà đầu tư;

b) Thu nợ gốc và lãi của các khoản cho vay của nhà đầu tư đối với chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Thu hồi nợ từ bên được bảo lãnh liên quan đến các khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Thu đồng Việt Nam từ các khoản thu hồi vốn (chi phí) nhà đầu tư được nhận theo quy định tại Nghị định 132/2024/NĐ-CP;

đ) Thu chuyển vốn đầu tư về Việt Nam trong trường hợp chuyển nhượng dự án dầu khí ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài, giảm vốn đầu tư, kết thúc đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư;

e) Thu lợi nhuận và thu nhập hợp pháp khác bằng đồng Việt Nam chuyển về nước từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật về đầu tư;

g) Thu chuyển số dư trong trường hợp thay đổi tài khoản vốn đầu tư theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Thông tư này;

h) Thu lãi từ số dư trên tài khoản theo quy định của pháp luật.

2. Chi:

a) Chi chuyển khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí để thực hiện dự án dầu khí ở nước ngoài theo quy định;

b) Chi chuyển vào tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư;

c) Chi cho vay đối với chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Chi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh liên quan đến khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Chi trả phí dịch vụ liên quan đến quản lý tài khoản và giao dịch chuyển tiền qua tài khoản theo quy định của ngân hàng được phép.

**Chương IV**

**ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GIAO DỊCH NGOẠI HỐI**

**LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

**TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ**

**Điều 10. Đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối**

1. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư thực hiện đăng ký, đăng ký thay đổi và thông báo khi thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực nơi nhà đầu tư là tổ chức có trụ sở chính trên cùng địa bàn hoặc nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú trên cùng địa bàn theo trình tự, thủ tục và hồ sơ quy định tại Nghị định 132/2024/NĐ-CP. Trường hợp dự án có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, mỗi nhà đầu tư thực hiện đăng ký, đăng ký thay đổi và thông báo khi thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực nơi nhà đầu tư là tổ chức có trụ sở chính trên cùng địa bàn hoặc nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú trên cùng địa bàn

2. Đơn đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo mẫu số 01, mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 132/2024/NĐ-CP.

3. Nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký giao dịch ngoại hối (theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 132/2024/NĐ-CP) đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 11 Thông tư này hoặc 01 bộ hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối (theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định 132/2024/NĐ-CP) đến cơ quan có thẩm quyền nơi xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối hoặc nơi xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối lần gần nhất đối với trường hợp đã đăng ký thay đổi theo một trong ba cách thức sau:

a) Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực;

b) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước;

c) Gửi qua dịch vụ bưu chính.

4. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực nơi xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối hoặc nơi xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối lần gần nhất đối với trường hợp đã đăng ký thay đổi.

Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF) hoặc được khai trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 11. Thẩm quyền xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối**

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí cho nhà đầu tư là tổ chức có trụ sở chính trên cùng địa bàn, cho nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú trên cùng địa bàn (theo mẫu tại Phụ lục số 02, Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Trường hợp thay đổi liên quan đến nhà đầu tư thực hiện dự án dẫn đến thay đổi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực có thẩm quyền xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối lần gần nhất (đối với trường hợp nhà đầu tư đã được cấp văn bản xác nhận đăng ký thay đổi) có trách nhiệm:

a) Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của nhà đầu tư;

b) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của nhà đầu tư, chuyển toàn bộ bản gốc hồ sơ đề nghị đăng ký thay đổi và bản sao hồ sơ đăng ký, hồ sơ đăng ký thay đổi đã thực hiện của nhà đầu tư (nếu có) cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này để tiếp tục xử lý; đồng thời, thông báo với nhà đầu tư về việc chuyển hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của nhà đầu tư cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực có thẩm quyền mới.

**Điều 12 Hiệu lực của văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối**

1. Văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực đương nhiên hết hiệu lực khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư; nhà đầu tư rút khỏi dự án đầu tư trong trường hợp dự án có nhiều nhà đầu tư tham gia và đã được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài. Trong trường hợp này, nhà đầu tư được tiếp tục sử dụng tài khoản vốn đầu tư để thực hiện các giao dịch thu hồi vốn (chi phí) từ dự án dầu khí ở nước ngoài theo quy định tại Điều 18 Nghị định 132/2024/NĐ-CP và chuyển lợi nhuận về nước theo quy định tại Điều 68 Luật Đầu tư.

2. Khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc giả mạo hồ sơ, tài liệu đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, cơ quan xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định tại Điều 11 Thông tư này có văn bản gửi nhà đầu tư và ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản vốn đầu tư về việc chấm dứt hiệu lực và lý do chấm dứt hiệu lực văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

**Chương V**

**THU HỒI VỐN (CHI PHÍ), LỢI NHUẬN**

**TỪ DỰ ÁN DẦU KHÍ Ở NƯỚC NGOÀI**

**Điều 13. Thu hồi vốn (chi phí), chuyển lợi nhuận từ dự án dầu khí ở nước ngoài về nước**

1. Trừ các trường hợp giữ lại lợi nhuận theo quy định tại Điều 67 của Luật Đầu tư và giữ lại các khoản thu hồi vốn (chi phí) từ dự án dầu khí ở nước ngoài để đầu tư cho dự án đó theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định 132/2024/NĐ-CP, nhà đầu tư phải chuyển toàn bộ lợi nhuận về Việt Nam theo quy đinh tại Điều 68 Luật Đầu tư thông qua tài khoản vốn đầu tư và chuyển khoản thu hồi vốn (chi phí) từ dự án dầu khí ở nước ngoài về Việt Nam theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 18 Nghị định 132/2024/NĐ-CP thông qua tài khoản vốn đầu tư.

2. Đối với trường hợp chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài do chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 64 Luật Đầu tư, trước khi thực hiện việc chuyển toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài và chấm dứt dự án, nhà đầu tư phải thông báo với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối lần gần nhất (đối với trường hợp nhà đầu tư đã được cấp văn bản xác nhận đăng ký thay đổi).

**Điều 14. Sử dụng các khoản thu hồi vốn (chi phí), lợi nhuận từ dự án dầu khí ở nước ngoài**

1. Nhà đầu tư sử dụng các khoản thu hồi vốn (chi phí) theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định 132/2024/NĐ-CP và sử dụng lợi nhuận thu từ dự án dầu khí ở nước ngoài theo quy định tại điểm a, b Điều 67 Luật Đầu tư, nhà đầu tư phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối lần gần nhất (đối với trường hợp nhà đầu tư đã được cấp văn bản xác nhận đăng ký thay đổi) liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh.

2. Trường hợp sử dụng lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ở nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư mới trong hoạt động dầu khí ở nước ngoài theo quy định tại điểm c Điều 67 Luật Đầu tư, sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho dự án đầu tư mới, nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực theo quy định tại Thông tư này.

**Chương VI**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Điều 15. Trách nhiệm của nhà đầu tư**

1. Tuân thủ các quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, thực hiện việc chuyển vốn ra, vào lãnh thổ Việt Nam và các nội dung liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cung cấp văn bản xác nhận của ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư hoặc tài khoản vốn đầu tư trước đây về việc đóng tài khoản này cho ngân hàng được phép mới trong trường hợp thay đổi ngân hàng được phép theo quy định tại Thông tư này.

3. Kê khai trung thực, đầy đủ nội dung thu, chi trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư, tài khoản vốn đầu tư; cung cấp các tài liệu, chứng từ liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo yêu cầu và hướng dẫn của ngân hàng được phép và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu, chứng từ đã xuất trình cho ngân hàng được phép.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ngoại tệ chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài và số tiền chuyển ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, bảo đảm việc chuyển tiền ra nước ngoài được thực hiện đúng mục đích, tuân thủ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo đúng nội dung văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính trung thực của tài liệu và nội dung đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng tiền trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư, tài khoản vốn đầu tư đúng với các mục đích đã thông báo với ngân hàng được phép, đã đăng ký và được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối.

7. Các lệnh chuyển tiền liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí phải ghi rõ mục đích chuyển tiền.

8. Tuân thủ trách nhiệm thông báo và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

9. Chịu sự giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 16. Trách nhiệm của ngân hàng được phép**

1. Hướng dẫn nhà đầu tư mở, sử dụng và đóng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư và tài khoản vốn đầu tư theo quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư theo quy định tại Nghị định 132/2024/NĐ-CP và Thông tư này. Chỉ thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo yêu cầu của nhà đầu tư khi nhà đầu tư xuất trình văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định tại Thông tư này và cung cấp hồ sơ, giấy tờ, chứng từ chứng minh mục đích chuyển tiền đúng quy định của pháp luật.

3. Xây dựng và tự chịu trách nhiệm về nội dung của quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ liên quan đến việc chuyển tiền ra nước ngoài trước và sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và chuyển tiền ra nước ngoài nhằm thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nước tiếp nhận đầu tư, đối tác theo quy định của hợp đồng dầu khí, giấy phép hoặc các thỏa thuận và văn bản pháp lý khác có liên quan khi kết thúc đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định tại Điều 13 và khoản 3 Điều 25 Nghị định 132/2024/NĐ-CP, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

a) Quy định về hồ sơ, giấy tờ, chứng từ liên quan các giao dịch chuyển tiền nhằm đảm bảo chuyển tiền đúng mục đích;

b) Yêu cầu nhà đầu tư cung cấp hồ sơ, giấy tờ, chứng từ theo quy định tại điểm a khoản này để xem xét, kiểm tra, đảm bảo các giao dịch chuyển tiền ra nước ngoài đúng mục đích và tuân thủ quy định của pháp luật;

c) Yêu cầu nhà đầu tư có văn bản cam kết số tiền chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài được thực hiện đúng mục đích và tuân thủ quy định tại khoản 7 Điều 4 Thông tư này.

4. Xem xét, kiểm tra, lưu giữ các tài liệu, chứng từ và tự chịu trách nhiệm về việc chuyển tiền ra nước ngoài, chuyển tiền về Việt Nam trước và sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và việc chuyển tiền ra nước ngoài nhằm thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nước tiếp nhận đầu tư, đối tác theo quy định của hợp đồng dầu khí, giấy phép hoặc các thỏa thuận và văn bản pháp lý khác có liên quan sau khi chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Nghị định 132/2024/NĐ-CP để đảm bảo việc chuyển tiền cho nhà đầu tư được thực hiện đúng mục đích và tuân thủ quy định của pháp luật.

5. Xác nhận và tự chịu trách nhiệm đối với văn bản xác nhận về tài khoản và số tiền đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, số dư trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư chuyển thành tài khoản vốn đầu tư, việc mở tài khoản vốn đầu tư, số dư trên tài khoản vốn đầu tư, số tiền đã chuyển ra nước ngoài và số tiền đã chuyển về Việt Nam đến thời điểm phát sinh thay đổi để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực có cơ sở xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

6. Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

7. Tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 18 Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 17. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực**

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan chấp hành đầy đủ quy định tại Thông tư này;

2. Thực hiện xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí cho nhà đầu tư trên địa bàn theo quy định tại Thông tư này;

3. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng tiền và chuyển tiền về Việt Nam liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

4. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của nhà đầu tư trên địa bàn nhằm đáp ứng việc thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này;

 5. Giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối của nhà đầu tư trên địa bàn;

6. Thực hiện sao gửi các văn bản sau đây cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối) để phối hợp quản lý trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký văn bản:

(i) Văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

(ii) Văn bản chấm dứt hiệu lực của văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

7. Tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 18 Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Chương VII**

 **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

**Điều 18. Chế độ báo cáo đối với ngân hàng được phép**

1. Chậm nhất vào ngày 10 của tháng tiếp theo ngay sau tháng phát sinh giao dịch chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc phát sinh giao dịch chuyển ngoại tệ về nước trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư của nhà đầu tư, ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực bằng văn bản về tình hình thực hiện giao dịch trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư (theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư này).

2. Ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản vốn đầu tư phải báo cáo tình hình thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**Điều 19. Chế độ báo cáo đối với nhà đầu tư**

Định kỳ hàng quý (chậm nhất vào ngày 05 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau quý báo cáo), nhà đầu tư phải báo cáo tình hình thực hiện chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí (theo mẫu tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này) cho từng dự án đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực nơi nhà đầu tư là tổ chức có trụ sở chính hoặc nơi nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú.

**Điều 20. Chế độ báo cáo đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực**

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực phải báo cáo về tình hình xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, tình hình thực hiện chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư trên địa bàn theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực.

**Điều 21. Yêu cầu báo cáo đột xuất**

Trường hợp đột xuất hoặc khi cần thiết, nhà đầu tư, ngân hàng được phép thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

**Chương VIII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025

2. Bãi bỏ Thông tư số 31/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

**Điều 23. Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối tại Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Lãnh đạo NHNN;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);- Thủ trưởng các đơn vị thuộc NHNN;- Ngân hàng thương mại;- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài;- Công báo;- Lưu: VP, Vụ PC, Cục QLNH. |  **THỐNG ĐỐC** |